

**TÒA ÁN NHÂN D
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 31/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông Phạm Hồng Thuận;
2. Bà Văng Thảo Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh H Lợi - Thư ký Tòa án nhân D thị
xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham
gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân D
thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
83/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử sơ thẩm số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/5/2004; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang;
Nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Hồng Đào, sinh năm 1987,
cha không xác định; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Anh K, sinh ngày 31/3/2004; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi
cư trú (ĐKHKT): Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề
nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 10/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Ông Hà Văn Th, sinh năm 1986 và bà
Nguyễn Thị Nhi, sinh năm 1987; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn H, sinh ngày 27/4/2003; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1978; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Hoàng Ph (Hiếu), sinh ngày 13/5/2003; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm L, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước Sang, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1978; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn H, sinh ngày 09/10/2001; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Được, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Kim Bằng, sinh năm 1983; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Ông Lâm Văn B, sinh năm 1971; Địa chỉ: khóm L, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo K: Ông Hà Văn Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K và Bùi Văn H: Bà Lê Hồ Bích H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại:

- Ông Lê Đức D, sinh năm 1980; Địa chỉ: khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Hà Văn Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành Ch và ông Văng H Nh đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 31/5/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Văn H và Lê Hoàng Ph (Hiếu) đang ngồi uống cà phê tại quán trước cửa Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã Tân Châu, các bị cáo T, K, H, H, Ph rủ nhau đi trộm bình ắc quy xe ô tô tải để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo K chở bị cáo T đi về nhà của bị cáo K để lấy giấy tờ và dụng cụ dùng để tháo ốc bình ắc quy, các bị cáo H, Ph, H ngồi chờ ở quán. Một lúc sau, các bị cáo K và T trở lại quán trước cửa Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã Tân Châu, các bị cáo T, K, H, H, Ph bắt đầu đi tìm T sản, bị cáo H điều khiển xe mô tô Wave màu xanh đen biển kiểm soát 67M3-5578 chở bị cáo T, bị cáo K điều khiển xe mô tô Excenter biển kiểm soát 67AH – 08.005 chở các bị cáo Ph và H, đến khu vực ấp Long Thạnh 2, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thấy có xe ô tô tải biển kiểm soát 67C - 072.09 của ông Nguyễn Hồng D đang đậu cặp lề đường không có người trông coi nên dừng lại. Các bị cáo T và K đi lại chỗ xe ô tô, các bị cáo H, H, Ph thì ở bên ngoài để chờ và canh giới. Một lúc sau, các bị cáo K và T đi ra, mỗi người ôm một bình ắc quy rồi liên lạc với các bị cáo H, H, Ph chạy xe lại chờ về. Bị cáo T để 01 bình ắc quy lên xe của bị cáo H và bị cáo K để 01 bình lên xe của K rồi các bị cáo điều khiển xe chạy về hướng Phú Tân - Tân Châu, đem hai bình ắc quy vừa trộm đến khu đất trống, phía sau Chi cục thuế khu vực Tân Châu - An Phú để cất giấu.

Sau khi cất giấu T sản, các bị cáo T, K, H, H, Ph tiếp tục đi tìm xe ô tô tải để lấy trộm bình ắc quy. Khi đi đến cây xăng Số 3, thuộc khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, nhìn thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-052.84 của ông Lê Đức D đang đậu phía trước cây xăng, không có người trông coi, nên dừng lại, các bị cáo T và K xuống xe đi vào chỗ xe ô tô tải đang đậu, các bị cáo H, H và Hiếu đi lại bên đò Số 03 (Long Sơn – Long Thuận) để chờ. Một lúc sau, các bị cáo T và K đi ra đường, mỗi người ôm 01 bình ắc quy, rồi thông báo cho các bị cáo H, H, Ph đi lại chờ về. Bị cáo T để 01 bình ắc quy lên xe của H, bị cáo K để lên xe của bị cáo K rồi cả nhóm điều khiển xe chạy về khu đất trống phía sau Chi cục thuế khu vực Tân Châu – An Phú để cất giấu T sản cùng với 02 bình ắc quy đã trộm trước đó.

Đến sáng ngày 01/6/2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô Wave màu xanh đen biển kiểm soát 67M3-5578 chở bị cáo T đi đến nơi cất giấu T sản lấy 02

bình ắc quy đem đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Xuân Tr thuộc Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang nói là bình của mẹ để bán, bà Tr đồng ý và nói mua với giá 18.000 đồng /01 Kg, Các bị cáo T và H đồng ý, nên kêu bà Tr chờ để về lấy thêm 02 bình ắc quy nữa, rồi mới lấy tiền cả 04 bình. Trong lúc, lấy T sản để tiếp tục bán các bị cáo T và H bị phát hiện và bị Công an phường Long Hưng mời về làm việc.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Hoàng Ph và Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn H khai, bị cáo H giới thiệu người bán cho H xe mô tô biển kiểm soát 67M3-5578 với giá 5.500.000 đồng, lúc đầu mua trả góp, sau đó mẹ H đã trả tiền hết cho chủ xe.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố Bùi Văn H, Hà Anh K, về tội “*Trộm cắp T sản*”.

Ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố Lê Hoàng Ph, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, về tội “*Trộm cắp T sản*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) chiếc xe wave màu xanh đen, biển kiểm soát 67M3-5578 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mang tên Văng H Nh;
- 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Excenter, biển kiểm soát 67AH-080.05 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mang tên Hà Văn Thao;
- 01 (một) cây chìa khóa mở ổ số 13 bằng kim loại (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “đongnai”, loại bình 100 Ampe (đã qua sử dụng và đã giao trả cho bị hại Lê Đức D);
- 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “GS”, loại bình 100 Ampe (đã qua sử dụng và đã giao trả cho bị hại Nguyễn Hồng D).

Kết luận định giá T sản số 31/KL-TTHS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá T sản, trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “đongnai”, loại bình 100 Ampe, đã qua sử dụng. Giá trị còn lại, trị giá 1.600.000 đồng.
- 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “GS”, loại bình 100 Ampe, đã qua sử dụng. Giá trị còn lại, trị giá 1.600.000 đồng.

Tổng giá trị T sản là: 3.200.000 đồng.

Bị hại ông Lê Đức D, ông Nguyễn Hồng D; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Xuân Tr, bà Huỳnh Thị Ng, Ông Hà Văn Th trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu; Bị hại ông Nguyễn Hồng D và ông Lê Đức D đã nhận lại T sản và yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị can.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Hà Văn Th khai, xe mô tô biển kiểm soát 67AH-080.05 là của ông mua, do ông đứng tên, việc K sử dụng đi lấy trộm T sản ông không biết, yêu cầu nhận lại xe.

Bà Nguyễn Thị Nga trình bày, xe mô tô biển kiểm soát 67M3-5578 là của bà mua, H sử dụng để đi học, việc H điều khiển xe đi lấy trộm T sản bà không biết, yêu cầu được nhận lại xe.

Người làm chứng ông Văn H Nh khai, ông Nhờ làm nghề dịch vụ đăng ký xe mô tô thuê cho các cửa hàng xe trên địa bàn thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nhưng không nhớ đã cho cửa hàng nào lấy giấy tờ đăng ký chủ sở H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67M3-5578, chiếc xe này đã bán cho ai thì ông Nh không biết.

Nguyễn Thành Ch khai, Chung có mua xe mô tô biển kiểm soát 67M3-5578 (kèm theo giấy chứng nhận xe) từ cửa hàng cầm đồ và mua bán xe H Ý tại Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, với giá 3.300.000 đồng về sửa lại bán ra kiếm lời. Sau đó, anh Chung bán xe mô tô biển kiểm soát 67M3-5578 cho một người thanh niên đáng người mập với giá khoảng 4.300.000 đồng đến 4.500.000 đồng, đã nhận tiền và đã giao giấy chứng nhận cho người mua.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTC ngày 03 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Hoàng Ph và Lê Văn H về tội “*Trộm cắp T sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Cho cách ly và đối chất, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Hoàng Ph, Lê Văn H đồng khai bị cáo T rú K và cả nhóm trộm cắp T sản, các bị cáo đều đồng ý và khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Huỳnh Thị Ng, Ông Hà Văn Th khai như ở giai đoạn điều tra. Bà Nguyễn Thị Nga yêu cầu nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 67M3-5578, việc H điều khiển xe đi lấy trộm T sản bà không biết. Ông Hà Văn Th yêu cầu nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 67AH-080.05, việc bị cáo K sử dụng đi lấy trộm T sản ông không biết.

Chủ tọa công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt. Các bị cáo T, K, H, Ph, H không có ý kiến khác.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các vật chứng được thu giữ và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định các bị cáo T, K, H, Ph, H có hành vi lợi dụng đêm khuya, lén lút chiếm đoạt T sản của bị hại Lê Đức D và Nguyễn Hồng D, trị giá 3.200.000 đồng. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý

trực tiếp, xâm hại đến quyền sở H của ông Dũng và ông D và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp T sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo T, K, H, Ph, H không có sự bàn bạc, phân công vai trò. Trong đó, bị cáo T rủ rê, khởi xướng, trực tiếp lấy trộm và cùng H đi bán T sản; bị cáo K trực tiếp lấy trộm T sản; các bị cáo H, Ph, H giúp sức và canh giới canh đường.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 91 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 2 (Hai) năm đến 3 (Ba) năm về tội “*Trộm cắp T sản*”. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân D phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh K: 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm về tội “*Trộm cắp T sản*”. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân D phường Long Thanh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H: 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm về tội “*Trộm cắp T sản*”. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân D phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Ph: 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Trộm cắp T sản*”. Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân D phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H: 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Trộm cắp T sản*”. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân D phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Văn H đang bị tạm giam, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội khác.

Các bị cáo T, K phạm tội khi dưới 18 tuổi; các bị cáo H, Ph, H không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây chìa khóa mở ốc số 13 bằng kim loại (đã qua sử dụng) liên quan đến việc phạm tội.

- Giao trả:

- + 01 (một) chiếc xe wave màu xanh đen, biển kiểm soát 67M3-5578 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mang tên Văng H Nh cho bà Huỳnh Thị Nga;

- + 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Excenter, biển kiểm soát 67AH-080.05 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mô tô mang tên Hà Văn Thao cho Ông Hà Văn Th;

Về trách nhiệm D sự: Bị hại đã nhận lại T sản, không có yêu cầu khác và nên không đề cập xem xét.

Đối với bà Nguyễn Xuân Tr, đã mua bình ắc quy của T và H, lúc mua bà Tr không biết đây là T sản do lấy trộm mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, không xử lý bà Tr về tội “*Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có*”.

Sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, các bị cáo T, K, H, Ph, H không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu, truy tố các bị cáo T, K, H về tội “*Trộm cắp T sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173. Các bị cáo T, K, H thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Thời điểm phạm tội, các bị cáo T, K chưa đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

và áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến trong phần tranh luận, người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo T, K, H, H, Ph.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nga, ông Thao không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo T, K, H, H, Ph nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng,*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Hoàng Ph, Lê Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp T sản*” xảy ra tại khu vực ấp Long Thạnh 2, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân D thị xã Tân Châu xác định Ông Lâm Văn B (là ông ngoại bị cáo Nguyễn Văn T), tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xác định Ông Lâm Văn B tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện cho bị cáo T theo Điều 420 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Và xác định bà Huỳnh Thị Ng tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện cho bị cáo H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xác định bà Huỳnh Thị Ng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Sự vắng mặt bị hại ông Lê Đức D, ông Nguyễn Hồng D; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Xuân Tr; Người làm chứng ông Nguyễn Thành Trung, ông Văng H Nh đã được Tòa án triệu tập tham

gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung,*

[1] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Hoàng Ph, Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Ngoài ra, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh nhận dạng, sơ đồ hiện trường do cơ quan có thẩm quyền lập; Vật chứng thu giữ là 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “đongnai”, loại bình 100 Ampe (đã qua sử dụng); 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “GS”, loại bình 100 Ampe (đã qua sử dụng) cùng lời khai của ông Lê Đức D, Nguyễn Hồng D về việc bị mất T sản.

Đủ căn cứ xác định, do các bị cáo T, K, H, H, Ph cần tiền tiêu xài nên lợi dụng đêm khuya các xe ô tô tải đậu không người trông giữ, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt T sản của ông Lê Đức D 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “đongnai”, loại bình 100 Ampe (đã qua sử dụng), trị giá 1.600.000 đồng và ông Nguyễn Hồng D 02 (hai) bình ắc quy trên thân bình có chữ “GS”, loại bình 100 Ampe (đã qua sử dụng) (theo Kết luận định giá số 31/KL-TTHS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá T sản).

Các bị cáo T, K, H, H, Ph là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt T sản của ông D là xâm phạm quyền sở H của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng đêm khuya, không ai trông giữ và sau khi lấy trộm mang T sản đi nơi khác cất giấu và tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo T, K, H, H, Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp T sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân D thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ T sản của nhau. T sản của ông Lê Đức D, ông Nguyễn Hồng D thuộc quyền sở H của các ông, bất kỳ ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Các bị cáo T, K, H, H, Ph đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải cố gắng lao động để tạo ra thu nhập chi phí cá nhân và phụ giúp gia đình. Nhưng không, các bị cáo lười biếng lao động, tụ tập nhóm và thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản của bị hại để có tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự tại địa phương.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, K, H, H, Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo thuộc thành phần lao động, có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về đồng phạm:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo T, K, H, H, Ph không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công. Trong đó, bị cáo T rủ rê; T và K là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm, các bị cáo H (cùng T đem T sản đi bán), H, Ph vai trò cảnh giới canh đường. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Các bị cáo T, K, H, H, Ph có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; không có tiền án, tiền sự. Đối với H thời gian tạm giam cũng đủ để sửa chữa trở thành người tốt.

Xét, không cần thiết cách ly các bị cáo T, K, H, H, Ph với bên ngoài xã hội, có thể để các bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục. Cho các bị cáo T, K, H, H, Ph hưởng án treo.

Gia đình các bị cáo T, K, H, H, Ph có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Long Châu, phường Long Thạnh, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, K phạm tội khi dưới 18 tuổi; các bị cáo H, Ph, H không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm D sự: Bị hại ông Lê Đức D, ông Nguyễn Hồng D đã nhận lại T sản bị mất trộm, không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây chìa khóa mở ổ số 13 bằng kim loại (đã qua sử dụng), là công cụ liên quan đến việc phạm tội. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

- Ông Hà Văn Th là chủ sở H 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Excenter, biển kiểm soát 67AH-080.05 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mang tên Hà Văn Thao, việc bị cáo K sử dụng xe mô tô trên vào việc lấy trộm T sản của người khác, ông Thao không biết. Xét, giao trả 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Excenter, biển kiểm soát 67AH-080.05 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mang tên Hà Văn Thao cho ông Thao.

- Bà Huỳnh Thị Ng là người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe wave màu xanh đen, biển kiểm soát 67M3-5578 (đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mang tên Văng H Nh, việc bị cáo H sử dụng xe mô tô trên vào việc lấy trộm T sản của người khác, bà Nga không biết. Xét, giao trả 01 (một) chiếc xe wave màu xanh đen, biển kiểm soát 67M3-5578 (đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mang tên Văng H Nh cho bà Nga.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án D sự thị xã Tân Châu ngày 09/11/2021)

Theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[7] Những vấn đề khác: Bà Nguyễn Xuân Tr, đã mua bình ắc quy của T và H, lúc mua bà Tr không biết đây là T sản do lấy trộm mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, không xử lý bà Tr về tội “*Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Lê Hoàng Ph, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn H là hộ nghèo có đơn xác nhận của Chính quyền địa phương, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho H.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Điều 17; Điều 91 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Bùi Văn H, Lê Hoàng Ph (Hiếu), Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp T sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo T là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án 31/12/2021 (*ngày ba mươi một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân D phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 17 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo K là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 31/12/2021 (*ngày ba mươi một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân D phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 09 (Chín) tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo H là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 31/12/2021 (*ngày ba mươi một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân D phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Ph (Hiếu) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo Ph là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án 31/12/2021 (*ngày ba mươi một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân D phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Ph có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo H là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án 31/12/2021 (*ngày ba mươi một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân D phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Văn H đang bị tạm giam, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội khác.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây chìa khóa mở ổ số 13 bằng kim loại (đã qua sử dụng).

- Giao trả:

+ 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Excenter, biển kiểm soát 67AH-080.05 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy xe mang tên Hà Văn Thao cho Ông Hà Văn Th;

+ 01 (một) chiếc xe wave màu xanh đen, biển kiểm soát 67M3-5578 (đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mang tên Văng H Nh, cho bà Huỳnh Thị Nga;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án D sự thị xã Tân Châu ngày 09/11/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Anh K, Lê Hoàng Ph, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn H,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo T, K, H, Ph, H, người bào chữa cho bị cáo T, K, người đại diện hợp pháp cho bị cáo T, K và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nga, ông Thao có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân D tỉnh An Giang xét xử Ph thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại ông Dũng, ông D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Tr vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo T, K, H, Ph, H).

Nơi nhận:

- Viện KSND TX Tân Châu (2);
- Tòa án nhân D tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết